

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Bản án số: 32/2022/HS-ST

Ngày 23/3/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nga.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Như Lữ.

Bà Nguyễn Thu Hiền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lò Thị Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Duy Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Lý Cáo S (tên gọi khác: Lý Cáo X), sinh năm 1986 tại huyện N, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: bản H, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Nhựt S (tên gọi khác: Lý Nhục S), sinh năm 1968 và bà Lý Mẫy K (tên gọi khác: Lý Mẫy K1), sinh năm: 1969; có vợ là Lý Lải M, sinh năm 1987 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án: không; tiền sự: không;

Nhân thân: Theo bản án số 09/2006/HSST ngày 26/5/2006 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên xử phạt Lý Cáo S 24 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 36 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”, đến nay đã được xóa án tích.

Bị tạm giữ từ ngày 07/12/2021 đến ngày 16/12/2021 tạm giam cho đến nay. Có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Phạm Xuân S, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

**- Người bào chữa:** Bà Nguyễn Thị Thu H. Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 06/12/2021, Lý Cáo S mượn xe mô tô biển kiểm soát 27B1-45.888 của anh Phạm Xuân S trú tại thôn T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên sau đó một mình điều khiển xe đến bản T, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên để tìm

mua ma túy về sử dụng. Khi đến bản T, bị cáo S gặp một người đàn ông dân tộc Mông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) qua trao đổi, S đưa cho người này 3.000.000đ nhờ đi mua hộ ma túy. Sau khi nhận tiền, người đàn ông đi khoảng 30 phút sau quay lại, đưa cho S 01 túi nilon màu xanh có nẹp nhựa bên trong có các viên nén màu hồng và màu xanh nói mua hết 2.000.000đ và trả lại cho S 1.000.000đ. Lý Cáo S nhận số viên nén trên và cho người đàn ông dân tộc Mông 02 viên màu hồng, sau đó S lấy ra 02 viên màu hồng sử dụng rồi ngủ lại dưới gầm cầu tại bản T. Đến sáng ngày 07/12/2021, S điều khiển xe máy đi về đến khu vực bản H, xã K, huyện Đ thì gặp tổ công tác công an huyện Đ yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong người của S 01 gói nilon màu xanh có nẹp nhựa bên trong có 182 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh; 01 chiếc điện thoại bàn phím màu đen, nhãn hiệu NOKIA và 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-45.888.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy ngày 07/12/2021 xác định: Tổng 184 viên nén màu hồng và xanh thu của Lý Cáo S có khối lượng là 16,57 gam trong đó: 182 viên nén màu hồng có khối lượng là 16,37 gam, trích 2 viên nén màu hồng có khối lượng 0,18 gam gửi giám định và 02 viên nén màu xanh có khối lượng là 0,2 gam gửi toàn bộ đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 11/GĐ-PC09 ngày 15/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu của Lý Cáo S là 16,57 gam. Trong đó các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu của Lý Cáo S là ma túy loại Methamphetamine; Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu viên nén màu xanh gửi giám định. Methamphetamine thuộc danh mục các chất ma túy quy định tại Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ, không hoàn lại đối tượng giám định.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐ ngày 18/01/2022 trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-45.888, cho anh Phạm Xuân S, sinh năm 1995, trú tại T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Cơ quan điều tra không đủ thông tin điều tra xử lý đối với người đàn ông dân tộc Mông theo lời khai của Lý Cáo S khai là người đã mua hộ ma túy cho bị cáo.

Cáo trạng số: 07/CT-VKSĐBD ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố Lý Cáo S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Cáo S từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Về vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy 16,19 gam Methamphetamine còn lại sau giám định. Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia. Chấp nhận việc cơ quan điều tra trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-45.888 cho anh Phạm Xuân S trú tại thôn T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo nhất trí với phân tích và đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về tình tiết giảm nhẹ và đề xuất, áp dụng tội danh, hình phạt

đối với bị cáo. Người bào chữa lập luận, phân tích thêm về hoàn cảnh sinh sống, nhân thân của bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế, tại thời điểm phạm tội không có tiền án, tiền sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức án thấp nhất có thể đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Phạm Xuân S có đơn xin xét xử vắng mặt, các lời khai trong hồ sơ thể hiện anh S là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1- 45.888, vào ngày 06/12/2021 anh S cho Lý Cáo S mượn sử dụng, anh S không biết bị cáo Sinh sử dụng phạm tội, sau khi bị cáo S bị bắt, cơ quan điều tra đã điều tra làm rõ và trả lại chiếc xe trên cho anh sử vào ngày 18/01/2022, anh không yêu cầu gì thêm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Xuân S tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2]. Xét hành vi của bị cáo thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lý Cáo S khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 07/12/2022; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng; Kết luận giám định số 11/GĐ-PC09 ngày 15/12/2021 cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập theo đúng quy định pháp luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định: Vào ngày 06/12/2021, Lý Cáo S đã một mình mượn xe mô tô BKS 27B1-15.8888 điều khiển đi từ thôn T, xã N, huyện Đ lên bản T, xã K, huyện Đ để tìm mua ma túy sử dụng. Bị cáo đã nhờ một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết mua được 1 túi ma túy tổng hợp với giá 2.000.000đ, sau đó sử dụng còn lại 184 viên nén màu hồng và xanh cất giấu trong người, đến ngày 07/12/2021 khi trên đường điều khiển xe về nhà thì bị thi bị tổ công tác công an huyện Đ phát hiện, bắt quả tang.

Xét khối lượng 184 viên nén màu hồng, xanh thu của bị cáo thấy rằng, qua giám định xác định 182 viên nén màu hồng có khối lượng 16,37 gam là ma túy loại Methamphetamine, còn 02 viên nén màu xanh có khối lượng 0,2gam không chứa thành phần ma túy, phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa nhận thức đây là hai viên chống ẩm bỏ trong túi ma túy cho nên bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm đối với hành vi tàng trữ 182 viên nén màu xanh có khối lượng là 16,37 gam.

Như vậy, bị cáo Lý Cáo S là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ sự nghiêm cấm của pháp luật đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý mua tàng trữ sử dụng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội nên phải bị xử lý nghiêm minh và với khối lượng 16,37 gam Methamphetamine tàng trữ sử dụng nên đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất

ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

*“ 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

.....

*g ,Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”...*

[2]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Lý Cáo S sinh ra và lớn lên tại xã N, huyện N được bố mẹ cho đi học đến lớp 2 sau đó ở nhà tham gia lao động sản xuất, đến tuổi trưởng thành lập gia đình nhưng đã ly hôn vào năm 2014. Bị cáo vì đua đòi bạn bè nên nghiện chất ma túy đã nhiều năm nay, năm 2006 từng bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích tuy đã được xóa án tích nhưng sau đó bị cáo lại phạm tội như ngày hôm nay, chứng tỏ bị cáo là một người có nhân thân xấu, không có ý chí, nỗ lực rèn luyện bản thân làm công dân sống có ích cho gia đình và xã hội bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm cho hành vi của mình đã thực hiện. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng đồng ý với những lập luận của luật sư bào chữa cho bị cáo thấy rằng bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số ( dân tộc Dao), sinh ra lớn lên tại vùng sâu, vùng xa nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, chỉ học đến lớp 2 nên nhận thức pháp luật có hạn chế cần xem xét khi lượng hình phạt đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra đến phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về hình phạt

Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên. Hội đồng xét xử, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Hình phạt bổ sung: Theo quy định của pháp luật bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên xét thấy bản thân bị cáo nghiện chất ma túy, thu nhập phụ thuộc vào làm thuê kiếm sống, không ổn định, sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Về vật chứng vụ án:

Số Methamphetamine còn lại sau giám định là 16,19 gam thu giữ của bị cáo là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành. Do đó, cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ theo

điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của bị cáo Lý Cáo Sinh không liên quan đến hành vi phạm tội cho nên cần trả lại cho bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-15.8888 bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua chất ma túy, qua điều tra đã xác định được chủ sở hữu là anh Phạm Xuân S cho bị cáo mượn, anh S không biết việc bị cáo sử dụng đi mua ma túy do đó cơ quan điều tra ra Quyết định số 01/QĐ ngày 18/01/2022 trả lại cho anh Phạm Xuân Sơn là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về án phí: Bị cáo là dân tộc thiểu số, đang cư trú tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7]. Các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông theo lời khai của bị cáo Lý Cáo S là người đi mua ma túy cho bị cáo Sinh vào ngày 06/12/2021 tại bản T, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Do bị cáo S không biết tên, địa chỉ cụ thể do đó cơ quan CSĐT không đủ thông tin để điều tra, xác minh làm rõ, do vậy chưa đề cập xử lý trong vụ án. Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lý Cáo S ( tên gọi khác: Lý Cáo X), phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lý Cáo S 07 ( bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2021.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 16,19 gam Methamphetamine ( đã trừ giám định).

- Trả cho bị cáo Lý Cáo S chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia.

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 03/3/2022 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

3. Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Đ;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Nga**